

Số: 1442 /2020/QĐ-ABIC-TSKT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc và Biểu phí bảo hiểm giao dịch gian lận thẻ

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH ngày 09/12/2000, Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi năm 2010 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 38 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006 và các Giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) bàn hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;

Căn cứ theo yêu cầu thực tiễn của hoạt động kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật tại Tờ trình ngày 16/04/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy tắc và Biểu phí bảo hiểm giao dịch gian lận thẻ*”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/04/2020.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban Kiểm soát;
- Ban KTKSNB, Ban QLRR;
- Lưu: TSKT, TCHC.



Nguyễn Tiến Hải

QUY TẮC BẢO HIỂM GIAO DỊCH GIAN LẬN THẺ

(Ban hành kèm theo Quyết định số:149/2020/QĐ-ABIC-TSKT ngày20/04/2020
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm yêu cầu **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp** (dưới đây gọi tắt là “ABIC”) nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm là Chủ thẻ theo Quy tắc bảo hiểm này, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán cho ABIC số phí bảo hiểm theo thỏa thuận, đồng thời tuân theo các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và các sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có), ABIC đồng ý trả tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản như sau:

I. CÁC ĐỊNH NGHĨA:

Trong Quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ dưới đây được quy định như sau:

1. **“Ngân hàng”** : Là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Pháp luật, trong đó có hoạt động phát hành và/hoặc thanh toán thẻ
2. **“Thẻ”** : Là phương tiện thanh toán do Ngân hàng phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện điều khoản đã thỏa thuận giữa Ngân hàng và Chủ thẻ. Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn dải từ hoặc chip điện tử để lưu trữ dữ liệu thẻ.
3. **“Chủ thẻ”** : Chủ thẻ là cá nhân hoặc pháp nhân được Ngân hàng phát hành thẻ để sử dụng và có tên ghi trong hợp đồng phát hành thẻ
4. **“Người thân”** : Là vợ hoặc chồng hợp pháp của Chủ thẻ; Cha mẹ, Cha mẹ kế, Cha mẹ vợ/chồng; Ông bà; con, con riêng của vợ hoặc chồng, con nuôi hợp pháp, con rể, con dâu; Cháu nội/ngoại; Anh, anh rể, chị, chị dâu; Chú, dì; Cháu gái, cháu trai và anh em họ và phải là những người đăng ký địa chỉ thường trú hoặc tạm trú tại Nơi cư trú của Chủ thẻ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
5. **“ATM”** : Là máy giao dịch tự động, bao gồm cả ATM đa chức năng (CDM) được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho Chủ thẻ một số dịch vụ ngân hàng tự

- động, bao gồm nhưng không giới hạn các dịch vụ như: Rút/gửi tiền, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn, v/v...
- 6. “**Tài khoản ngân hàng**” : Là bất kỳ tài khoản để Chủ thẻ sử dụng, mở tại một Ngân hàng hợp pháp mà chủ tài khoản có thể gửi tiền, rút tiền và thanh toán, hoặc gửi và rút séc
 - 7. “**Thất lạc**” hoặc “**Mất cắp**” : Là sự lạc mất, không tìm thấy hoặc bị trộm cắp, cướp bất ngờ và/hoặc các hành động tương tự khác bởi bên thứ ba mà không có sự trợ giúp hoặc đồng ý hoặc hợp tác của Chủ thẻ
 - 8. “**Chi phí bị tính trái phép**” hoặc “**Tổn thất**” : Là những chi phí không phải do Chủ thẻ thực hiện, không có sự đồng ý và/hoặc ủy quyền của Chủ thẻ cho việc thực hiện giao dịch, và Chủ thẻ không được hưởng bất kỳ lợi ích gì từ những Chi phí bị tính trái phép đó
 - 9. “**Khiếu nại**” : Là bất kỳ yêu cầu đòi bồi thường được lập thành văn bản của Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này
 - 10. “**Bên mua bảo hiểm**” : Là Chủ thẻ hoặc Ngân hàng yêu cầu bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Quy tắc bảo hiểm này.
 - 11. “**Người được bảo hiểm**” : Là Chủ thẻ được ABIC chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này và được hưởng quyền lợi bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.
 - 12. “**Hợp đồng bảo hiểm**” : Là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC trong đó ghi nhận các quyền lợi, nghĩa vụ và các thỏa thuận khác theo quy định của Pháp luật của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và ABIC.
 - 13. “**Giấy yêu cầu bảo hiểm**” : Là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm có thể được cung cấp theo mẫu của ABIC hoặc được thể hiện như là một nội dung trong đề nghị mở Thẻ.
 - 14. “**Hạn mức trách nhiệm**” : Được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và là giới hạn trách nhiệm tối đa của ABIC trên mỗi sự kiện bảo hiểm và tổng hạn mức trách nhiệm trên 01 năm bảo hiểm.
 - 15. “**Sự kiện bảo hiểm**” : Là sự kiện khách quan do ABIC và Bên mua bảo

hiểm thoả thuận theo Quy tắc bảo hiểm này mà khi sự kiện đó xảy ra thì ABIC phải trả tiền cho Người được bảo hiểm.

16. “**Mức khấu trừ**” : Là khoản tiền mà Người được bảo hiểm tự gánh chịu trong trường hợp tổn thất xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm

II. PHẠM VI BẢO HIỂM:

1. Phạm vi bảo hiểm:

ABIC sẽ bồi thường trong các trường hợp sau đây tới các hạn mức trách nhiệm được ghi cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm đối với bất kỳ khiếu nại nào được lập trong thời hạn bảo hiểm:

- 1.1 Nếu thẻ của Chủ thẻ bị thất lạc hoặc mất cắp, ABIC sẽ bồi hoàn các chi phí bị tính trái phép mà Chủ thẻ phải chịu tối đa trong vòng 12 (mười hai) tiếng tính từ thời điểm Chủ thẻ thông báo lần đầu tiên cho Ngân hàng về việc bị thất lạc hoặc mất cắp thẻ trở về trước;
- 1.2 Nếu thẻ của Chủ thẻ không bị mất cắp hoặc thất lạc, thẻ vẫn do Chủ thẻ lưu giữ nhưng vẫn có các khoản chi phí trái phép được thực hiện bằng tài khoản ngân hàng của Chủ thẻ, thông qua: (i) cửa hàng, (ii) điện thoại, (iii) máy rút tiền ATM, và/hoặc (iv) mua sắm online, sử dụng thông tin thẻ của Chủ thẻ, ABIC sẽ bồi hoàn các chi phí trái phép phát sinh tối đa 03 (ba) tháng tính từ thời điểm Chủ thẻ thông báo lần đầu tiên cho Ngân hàng về sự việc trên trở về trước.

2. Điều kiện tiên quyết:

- 2.1 Chủ thẻ phải thông báo việc Thất lạc hoặc Mất cắp thẻ cho Ngân hàng trong vòng 24 (hai mươi tư) tiếng sau khi phát hiện Thẻ bị thất lạc hoặc mất cắp;
- 2.2 Chủ thẻ phải tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ theo quy định của Ngân hàng.

III. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ:

ABIC sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau:

1. Tổn thất xảy ra ngoài thời hạn bảo hiểm;
2. Tổn thất dưới Mức khấu trừ;
3. Tổn thất do các hành vi vi phạm Pháp luật của Chủ thẻ;
4. Tổn thất do lỗi cố ý của Chủ thẻ;
5. Tổn thất do các hành động trực tiếp của Người thân, và/hoặc các hành động mà Người thân của Chủ thẻ đã biết hoặc lập kế hoạch;
6. Tổn thất trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hay phát sinh từ hoặc bị trάm trọng thêm bởi chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động của

- thế lực quân sự hay lực lượng tiếm quyền, hành động của nhóm người ác ý hoặc những người nhân danh hay có liên hệ với bất kỳ tổ chức chính trị nào, các âm mưu tịch thu hay phá hủy theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp hoặc thực tại hoặc theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào;
7. Tổn thất do quyết định của Chính phủ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc nhân viên, cấp quản lý của Ngân hàng;
 8. Tổn thất của Chủ thẻ đã không được Bên mua bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm theo đúng thỏa thuận;
 9. Những chi phí phát sinh do Chủ thẻ không tuân thủ các yêu cầu tại Mục 4.1 và Mục 4.3 Phần IV – Điều kiện chung;
 10. Tiền mặt rút từ Thẻ bị mất cắp hoặc thất lạc của Chủ thẻ;
 11. Các chi phí phát sinh bởi một người sinh sống trong nơi cư trú của Chủ thẻ hoặc của người được Chủ thẻ giao phó thẻ;
 12. Hành động che giấu hoặc miêu tả sai hoặc cung cấp sai thông tin các sự kiện hoặc tình huống liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cho ABIC;
 13. Chi phí hủy thẻ và chi phí thay thế thẻ cho các loại thẻ được bảo hiểm trong trường hợp bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc thông tin thẻ bị chiếm đoạt bất hợp pháp;
 14. Các giao dịch thực hiện thông qua ứng dụng ngân hàng, ứng dụng thanh toán trên điện thoại di động mà không phát sinh do nguyên nhân bị trộm cắp điện thoại di động;
 15. Bất kỳ tổn thất và/hoặc chi phí gian lận do bất kỳ loại hệ thống, phần mềm độc hại và/hoặc hacks dữ liệu và/hoặc bất kỳ tổn thất phát sinh do hành vi trộm cắp hoặc sử dụng sai của bất kỳ dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu dưới sự kiểm soát của Ngân hàng, bên bán hàng, các nhà cung cấp hệ thống thanh toán;
 16. Bất kỳ khiếu nại yêu cầu bồi thường nào khi toàn bộ dữ liệu thông tin thẻ của Ngân hàng bị xâm nhập hoặc phát tán.

IV. ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

1.1 Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm:

Hợp đồng bảo hiểm có thể chấm dứt hiệu lực vào bất kỳ thời gian nào theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp đó, ABIC có quyền giữ lại một khoản tiền phí bảo hiểm theo tỷ lệ phí bảo hiểm ngắn hạn tương ứng với thời gian Hợp đồng bảo hiểm này đã có hiệu lực. Cũng tương tự, ABIC có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện thông báo bằng văn bản trước 07 (bảy) ngày làm việc cho Bên mua bảo hiểm được biết và trong trường hợp đó ABIC sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 100% khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm bị chấm dứt tính từ ngày tuyên bố chấm dứt bảo hiểm.

1.2 Tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm của Chủ thẻ

Hiệu lực bảo hiểm của Chủ thẻ tự động chấm dứt khi:

- a. Phí bảo hiểm không được thanh toán đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- b. Khi Chủ thẻ tử vong;
- c. Khi Thẻ ngân hàng được bảo hiểm bị hết hiệu lực hoặc Ngân hàng/Chủ thẻ chấm dứt sử dụng thẻ.

2. **Thế quyền và bảo hiểm khác**

Người được bảo hiểm phải bảo lưu quyền đòi bên thứ ba, có trách nhiệm trong việc gây ra tổn thất dẫn đến việc khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này cho ABIC sau khi ABIC đã bồi thường hoặc đã đồng ý bồi thường cho Người được bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm đã được hưởng các khoản thanh toán theo bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác cho các sự kiện đã được khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, ABIC chỉ có trách nhiệm đối với số tiền không được bồi thường theo các Hợp đồng bảo hiểm khác tới hạn mức trách nhiệm được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.

3. **Các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất**

Ngân hàng/Chủ thẻ phải sử dụng tất cả các phương tiện và/hoặc biện pháp hợp lý để tránh những tổn thất có thể phát sinh sau khi xảy ra vụ việc.

4. **Thủ tục yêu cầu giải quyết bồi thường**

4.1 Trách nhiệm của Chủ thẻ/Ngân hàng

Khi Chủ thẻ/Ngân hàng nhận biết được các sự cố dẫn đến hoặc có thể dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, Chủ thẻ/Ngân hàng phải:

- a. Thực hiện mọi biện pháp để hạn chế tổn thất hay thiệt hại ở mức tối thiểu;
- b. Chủ thẻ ngay lập tức điện thoại thông báo cho Ngân hàng/ABIC về sự cố/tổn thất; và thông báo cho ABIC bằng văn bản trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 (một) năm, kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Chủ thẻ thông báo cho cơ quan công an gần nhất trong vòng 24 (hai mươi tư) tiếng kể từ khi xảy ra mất cắp thẻ;
- d. Thông tin chi tiết về các Hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có).

4.2 Trách nhiệm của ABIC

ABIC có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ khi ABIC nhận được bộ hồ sơ khiếu nại đầy đủ và hợp lệ.

4.3 Hồ sơ yêu cầu bồi thường

- a. Thông báo sự kiện bảo hiểm và yêu cầu giải quyết bồi thường (theo mẫu của ABIC);
- b. Hợp đồng bảo hiểm (Bản sao);
- c. Chứng minh thư/The cản cước công dân/Hộ chiếu của Người được bảo hiểm (Bản sao);
- d. Văn bản thông báo về việc thẻ bị nghi ngờ sao chép thông tin dữ liệu của Trung tâm thẻ của Ngân hàng và/hoặc của các đơn vị liên quan (nếu có) như: Cơ quan công an, Tòa án, Tổ chức thẻ trong nước/quốc tế, Tổ chức thanh toán thẻ có liên

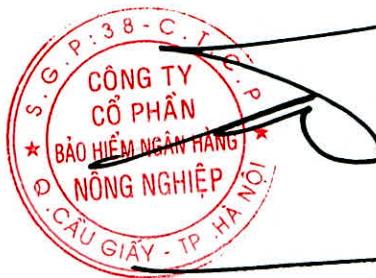


- quan trực tiếp đến giao dịch gian lận, giả mạo... và/hoặc tài liệu, chứng từ chứng minh thẻ bị nghi ngờ sao chép thông tin, dữ liệu thẻ
- e. Sổ phụ (đối với thẻ ghi nợ)/ Sao kê tài khoản (đối với thẻ tín dụng) liên quan đến giao dịch khiếu nại;
 - f. Các chứng từ liên quan đến giao dịch bị tổn thất;
 - g. Tài liệu, chứng từ chứng minh chủ thẻ không thực hiện giao dịch (nếu có);
 - h. Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

5. Giải quyết tranh chấp và thời hiệu khởi kiện

- a. Quy tắc bảo hiểm này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam;
- b. Bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Nếu các Bên không đạt được sự đồng thuận thông qua thương lượng thì sẽ được giải quyết theo sự phán quyết của Tòa án.
- c. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại đều không có giá trị.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Hải

BIỂU PHÍ

BẢO HIỂM GIAO DỊCH GIAN LẬN THẺ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 144/L.../2020/QĐ-ABIC-TSKT ngày 20/.../2020
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)*

1. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Biểu phí này được ban hành và áp dụng thống nhất trong hệ thống Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Các đơn vị căn cứ vào mức phí quy định tại Biểu phí này, chủ động trong việc chào phí, cấp đơn bảo hiểm theo quy định nhưng không thấp hơn tỷ lệ phí cơ bản quy định tại Biểu phí này;
- Việc chào phí và cấp đơn bảo hiểm giao dịch gian lận thẻ tuân thủ Quy trình và hướng dẫn khai thác của Công ty;
- Biểu phí này chỉ áp dụng đối với các dịch vụ không thuộc trường hợp phải thông báo tái bảo hiểm trước cấp đơn;
- Biểu phí cơ bản áp dụng đối với các đơn bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm là 01 năm cho 01 thẻ.
- Biểu phí cơ bản này chưa bao gồm thuế VAT.

2. PHÍ BẢO HIỂM:

- Giới hạn trách nhiệm tối đa: 5,000,000 VNĐ/thẻ/lần giao dịch thẻ và không quá 50,000,000 VNĐ/thẻ/năm bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm: 3,000 VNĐ/thẻ/năm bảo hiểm.

3. Biểu phí ngắn hạn, dài hạn:

❖ Thời hạn bảo hiểm đến 12 tháng:

Thời hạn bảo hiểm	Phí bảo hiểm
Từ 01 tháng trở xuống	20% phí bảo hiểm năm
Trên 01 tháng đến 02 tháng	30% phí bảo hiểm năm
Trên 02 tháng đến 03 tháng	40% phí bảo hiểm năm
Trên 03 tháng đến 04 tháng	50% phí bảo hiểm năm
Trên 04 tháng đến 05 tháng	60% phí bảo hiểm năm
Trên 05 tháng đến 06 tháng	70% phí bảo hiểm năm
Trên 06 tháng đến 07 tháng	80% phí bảo hiểm năm
Trên 07 tháng đến 09 tháng	90% phí bảo hiểm năm
Trên 09 tháng đến 12 tháng	100% phí bảo hiểm năm

❖ Thời hạn bảo hiểm trên 12 tháng:

Thời hạn bảo hiểm	Phí bảo hiểm
Trên 12 tháng đến 15 tháng	120% phí bảo hiểm năm
Trên 15 tháng đến 18 tháng	140% phí bảo hiểm năm
Trên 18 tháng đến 21 tháng	160% phí bảo hiểm năm
Trên 21 tháng đến 24 tháng	180% phí bảo hiểm năm
Trên 24 tháng đến 30 tháng	240% phí bảo hiểm năm
Trên 30 tháng đến 36 tháng	270% phí bảo hiểm năm
Trên 36 tháng	90% x số tháng x phí bảo hiểm năm/12 tháng

4. MỨC KHẤU TRỪ TỐI THIỂU:

5% giá trị tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm.

5. QUY ĐỊNH TĂNG/GIẢM PHÍ:

Tùy theo tình hình kinh doanh và mức độ rủi ro của từng đối tượng bảo hiểm cụ thể, Tổng Giám đốc sẽ quyết định tăng/ giảm phí bảo hiểm để đảm bảo hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Hải